

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/DS-ST
Ngày: 24-4-2024
V/v: T/c về hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và bà Võ Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Công, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 340/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp về hợp đồng dịch vụ theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; địa chỉ: X, khu phố NT, phường LT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bạch L, sinh năm 1979; địa chỉ: Y tổ Z, khu phố LT, phường LT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Xinh L, sinh năm 1991. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Năm 2020, do quen biết từ trước và biết ông Nguyễn Bạch L có làm dịch vụ giấy tờ nên ông Nguyễn Văn H có nhờ ông Nguyễn Bạch L làm thủ tục chuyển từ sổ đỏ sang sổ hồng (đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) do sổ cấp cho hộ nay đổi sổ cấp cho cá nhân ông Nguyễn Văn H. Hai bên thỏa thuận giá

dịch vụ là 40.000.000 đồng, số tiền này ông Nguyễn Văn H đã giao đầy đủ cho ông L. Tuy nhiên, sau nhiều ngày không thấy có kết quả, ông H liên hệ với ông L thì ông L hứa sẽ làm xong theo thỏa thuận. Ngày 26/6/2022, ông L có làm tờ cam kết sẽ thực hiện xong trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/6/2022, nếu không xong sẽ trả lại cho ông H số tiền 40.000.000 đồng nhưng chỉ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn số tiền đến nay chưa trả. Nay, ông Nguyễn Văn H yêu cầu ông Nguyễn Bạch L trả lại cho ông H số tiền đã nhận là 40.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Bạch L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng nhiều lần không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng ông Nguyễn Xinh L có yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2023 có trình bày:

Ông Nguyễn Xinh L là người làm dịch vụ nhà đất ở địa bàn thành phố Tân Uyên, ông Nguyễn Bạch L làm dịch vụ nhà đất khu vực thành phố Thuận An nên có mối quan hệ quen biết nhau. Ông Lực có biết việc ông Nguyễn Văn H có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đứng tên hộ gia đình, ông H muốn đổi sổ sang cá nhân của ông H nên có nhờ ông Nguyễn Bạch L làm dịch vụ chuyển sổ sang cấp cho cá nhân ông H với giá 40.000.000 đồng. Ông H có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) bản chính cho ông L để đi làm nhưng ông L không làm được. Khi ông L không làm được thì ông H có đòi lại sổ đỏ bản chính và số tiền 40.000.000 đồng đã đưa, ông L chỉ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn số tiền đến nay không trả. Khi ông H và ông L gặp nhau thì có làm giấy cam kết về việc trả lại tiền thì ông Lực có ký và viết tên làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu:

- Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng, nguyên đơn và người làm chứng có yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227, 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận miệng về việc bị đơn làm dịch vụ cấp chuyển từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ sang cấp cho cá nhân với chi phí là 40.000.000 đồng. Bị đơn có làm giấy cam kết sẽ thực hiện trong thời hạn 60 ngày tính từ ngày 26/6/2022, nếu không làm xong sẽ trả lại cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng đã nhận. Tuy nhiên, đến nay bị đơn chưa thực hiện xong công việc theo thỏa thuận và cũng không trả lại tiền cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã giao cho bị đơn là phù hợp với giấy cam kết ngày 26/6/2022 và có căn cứ chấp nhận, nguyên đơn không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn cư trú tại phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và người làm chứng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt của họ theo quy định tại các điều 227, 228 và 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của nguyên đơn:

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn nộp “Giấy cam kết” ngày 26/6/2022 có chữ ký, dấu vân tay ghi tên Nguyễn Bạch L và chữ kí của người làm chứng ông Nguyễn Xinh L. Theo nội dung của giấy cam kết này, bị đơn có nhận làm dịch vụ “chuyển sổ hộ thành sổ ông Nguyễn Văn H” và cam kết trong vòng 60 ngày kể từ ngày 26/6/2022 sẽ hoàn thành công việc, nếu không đúng hẹn sẽ hoàn trả ông Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2023, người làm chứng là ông Nguyễn Xinh L trình bày: Ông Lục có biết việc ông L nhận làm dịch vụ chuyển giấy chứng nhận cấp cho hộ sang cấp cho cá nhân ông Nguyễn Văn H với giá 40.000.000 đồng. Ông H có giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) bản chính cho ông L để đi làm nhưng ông L không làm được, ông H có đòi lại sổ đỏ bản chính và số tiền 40.000.000 đồng đã đưa, ông L hứa trả lại tiền nhưng đến nay không trả. Khi ông L làm giấy cam kết về việc trả lại tiền thì ông Lục có chứng kiến, có ký và viết tên làm chứng.

[3] Xét thấy, trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và lời khai của người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, vì vậy có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận miệng về việc xác lập hợp đồng dịch vụ, bị đơn nhận làm thủ tục chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ cấp cho hộ sang cấp cho cá nhân của nguyên đơn với giá tiền 40.000.000 đồng. Tại bản cam kết ngày 26/6/2022, bị đơn có cam kết sẽ thực hiện xong công việc nêu trên trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 26/6/2022, nếu không thực hiện xong sẽ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nhận. Tuy nhiên, đến nay bị đơn chưa thực hiện xong công việc nêu trên và chưa trả lại tiền cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã nhận là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận tại bản cam kết ngày 26/6/2022 và

phù hợp với quy định tại các điều 517 và 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng. Nguyên đơn không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Văn H về việc buộc ông Nguyễn Bạch L phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000 đồng.

[5] Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 227, 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 513, 517 và Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn ông Nguyễn Bạch L về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

Buộc ông Nguyễn Bạch L phải trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn H có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu ông Nguyễn Bạch L chậm trả thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tính trên số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Bạch L phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Trọng Quân